

Bản án số: 189/2022/HS-PT
Ngày 14 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Ông Phan Nhựt Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 226/2021/HSPT-TL ngày 22 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 15/03/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Nguyễn Nam H, Nguyễn Văn Hai, Sáu V) – Sinh năm: 1957, tại Cần Thơ. Nơi thường trú: Tổ 9, ấp Sơn Kiên, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nơi đã cư trú: Ấp Trường Ninh II, xã Trường Xuân, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Sang (Nguyễn Văn Cải) và bà Lê Thị Hoa, vợ Phạm Thị Thu Hà; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2009 bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 15/6/1999 đến ngày 03/10/1999 Nguyễn Văn V dùng vỏ máy chõ Phan Thị U và rủ Phan Việt H cùng nhau bàn bạc, phân công nhiệm vụ vai trò cụ thể và cùng nhau trộm cắp tài sản là vỏ máy cày và 01 chiếc ghe gỗ trọng tải khoảng 6 tấn cùng 01 máy Trung Quốc hiệu Cao Teng để ở gần khu vực sông, không có người trông coi thì lấy trộm bán chia nhau tiêu xài nhiều lần. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/6/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chõ Nguyễn Văn V và Phan Thị U đi bằng đường sông đến nhà anh Tạ Minh Chon ở ấp Trần Thê, xã Phú Mỹ, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Phú Lợi, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang) thì phát hiện cặp bên hông nhà anh Chon có để hai bánh xe máy cày cặp mé sông (loại bánh sau cỡ lớn) không có người trông coi. Lúc này V kêu H ghé vỏ máy lại để cho U giữ vỏ máy canh đường còn H và V đi xuống lén lút lấy trộm hai bánh xe máy cày để lên vỏ máy, lấy cao su đẩy lại. Sau đó cả nhóm đem hai máy cày gửi ở nhà bà Nguyễn Thị Khuyến ở Láng Sen, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ nói là mua ở nơi khác đem về bán lại.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/6/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chõ Nguyễn Văn V và Phan Thị U đi bằng đường sông đến nhà anh Thái Văn Bảy ở ấp Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện cặp bên hông nhà anh Bảy có để hai bánh xe máy cày cặp mé sông (loại bánh sau cỡ lớn) không có người trông coi. Lúc này V, H, U lén lút lấy trộm 02 bánh xe máy cày để lên vỏ máy và đem đến gửi nhà bà Nguyễn Thị Khuyến ở Láng Sen, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ.

Vụ thứ ba: Vào đêm 14 rạng sáng ngày 15/7/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chõ Nguyễn Văn V và Phan Thị U đi bằng đường sông đến nhà anh Đỗ Hồng Thái (Ông Đỗ Quốc Phiên - cha của Thái) ở ấp 8 xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện cách nhà ông Phiên khoảng 20m có để hai bánh xe máy cày cặp mé sông (loại bánh sau cỡ lớn) không có người trông coi. Lúc này V, H, U lén lút lấy trộm hai bánh xe máy cày để lên vỏ máy và đem đến gửi nhà bà Nguyễn Thị Khuyến ở Láng Sen, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ.

Trong ba vụ trên thì Nguyễn Văn V tự thuê xe tải chở ba cặp bánh xe máy cày (6 bánh xe máy cày) đem lên khu vực Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông (Chưa xác định tên thật và địa chỉ) được 7.000.000 đồng. Sau đó, V chia cho H 600.000 đồng, còn lại 6.400.000 đồng V và U tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Vào đêm ngày 3/8/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chõ Nguyễn Văn V và Phan Thị U đi bằng đường sông đến nhà anh Nguyễn Văn Lâm ở ấp Mỹ Hòa, xã Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện hai bánh xe máy cày của anh Lâm để cặp vách nhà gần mé sông (loại bánh sau cỡ lớn) không có người trông coi. Lúc này V, H, U lén lút lấy trộm hai bánh xe

máy cày để lên vỏ máy và đem đến gửi ở nhà bà Nguyễn Thị Khuyến ở Láng Sen, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ.

Vụ thứ năm: Vào đêm ngày 9 rạng sáng ngày 10/8/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chở Nguyễn Văn V, H và U đi bằng đường sông đến nhà anh Hoàng Văn Khoa ở ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện hai bánh xe máy cày của anh Khoa để cặp mé sông cách nhà khoảng 20m (loại bánh sau cỡ lớn) không có người trông coi. Lúc này V, H, U lén lút lấy trộm hai bánh xe máy cày để lên vỏ máy và đem đến gửi tại nhà bà Nguyễn Thị Khuyến ở Láng Sen, Thốt Nốt, Cần Thơ.

Trong hai vụ trên thì V tự thuê xe tải chở hai cặp bánh xe máy cày (bốn bánh xe máy cày) đem lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông (chưa xác định tên và địa chỉ) bán được 8.000.000 đồng. Sau đó, V chia cho H 1.000.000 đ còn lại 7.000.000đ V và U tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Vào đêm ngày 14 rạng sáng ngày 15/8/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chở Nguyễn Văn V và Phan Thị U đi bằng đường sông đến nhà anh Nguyễn Văn Tốt ở ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện hai bánh xe máy cày của anh Tốt để cặp mé sông gần nhà (loại bánh sau cỡ lớn) không có người trông coi. Lúc này V, H, U lén lút lấy trộm hai bánh xe máy cày để lên vỏ máy và đem đến gửi tại nhà bà Nguyễn Thị Khuyến ở Láng Sen, Thốt Nốt, Cần Thơ.

Vụ thứ bảy: Vào đêm 15/9/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chở Nguyễn Văn V và Phan Thị U đi bằng đường sông đến nhà anh Dương Bá Dương ở ấp Sơn Tiến, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện hai bánh xe máy cày của anh Dương để cặp mé sông gần nhà (loại bánh sau cỡ lớn) không có người trông coi. Lúc này V, H, U lén lút lấy trộm hai bánh xe máy cày để lên vỏ máy và đem đến gửi tại nhà bà Nguyễn Thị Khuyến ở Láng Sen, Thốt Nốt, Cần Thơ.

Trong hai vụ trên thì V tự thuê xe tải chở hai cặp bánh xe máy cày (bốn bánh xe máy cày) đem lên khu vực tỉnh Tây Ninh bán cho một người đàn ông (chưa xác định tên và địa chỉ) bán được 6.000.000 đồng. Sau đó, V chia cho H 800.000 đ còn lại 5.200.000đ V và U tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tám: Vào rạng sáng ngày 03/10/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chở Nguyễn Văn V và Phan Thị U đi bằng đường sông đến nhà anh Mai Văn N ở ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (ở ấp Đồng Cừ, xã Vĩnh Điều, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang), thì phát hiện một chiếc ghe bằng gỗ trọng tải khoảng 6 tấn và 01 máy nổ Trung Quốc hiệu Cao Teng của anh Nots đang đậu trước cửa nhà không có người trông coi. Lúc này V, H, U lén lút lấy trộm, V tháo dây chiếc ghe bằng gỗ (vỏ) của anh N và phân công cho H chạy còn V điều khiển vỏ máy của H chở U đi về hướng chợ Tân Tiến ngủ qua đêm.

Vụ thứ 9: Vào khoảng 22 giờ ngày 03/10/1999 Phan Việt H điều khiển vỏ máy chở Nguyễn Văn V và Phan Thị U đi bằng đường sông đến nhà anh

Nguyễn Thanh T ở ấp Phú Lâm, xã Lương Trà, huyện Tri Tôn thì phát hiện hai bánh xe máy cày của anh Tuấn để cặp mé sông gần nhà (loại bánh sau cỡ lớn) không có người trông coi. Lúc này V kêu H ghé vỏ máy lại rồi cả hai cùng lẫn hai bánh xe máy cày vừa trộm được xuống vỏ máy của anh N và giao cho H điều khiển. Riêng V và U thì điều khiển vỏ máy của H về nhà nghỉ trước. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/10/1999 H bị Công an xã Vọng Thuê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bắt giữ cùng tang vật là một chiếc ghe bằng gỗ khoảng 06 tấn và 01 máy nổ Trung Quốc hiệu Cao Teng, trả lại cho anh N còn lại hai bánh xe máy cày trả lại cho anh Nguyễn Thanh T.

Trong quá trình điều tra đã xác định từ ngày 15/6/1999 đến ngày 03/10/1999 Nguyễn Văn V, Phan Việt H và Phan Thị U thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản lấy được 8 cặp vỏ máy cày loại bánh sau cỡ lớn (tức 16 bánh xe máy cày); 01 chiếc ghe bằng gỗ trọng tải khoảng 6 tấn và một máy nổ Trung Quốc hiệu Cao Teng. Tổng trị giá tài sản V, H, U lấy trộm khoảng 62.000.000 đồng.

Tại Bản kết lútận giám định số 713/KL-KTHS ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết lútận: Dấu vân tay in trên bộ danh chỉ bản số: 96, mang tên Nguyễn Văn V sinh năm 1957; lập ngày 20/8/2020 tại: Nhà tạm giữ Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang với dấu vân tay in trên giấy chứng minh nhân dân số 372031245 cấp ngày 22/2/2018 mang tên Nguyễn Nam H sinh ngày 01/2/1957; Nguyên quán: Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (Bản pho tô copy) và trên Tờ khai chứng minh nhân dân số: 360513250; ngày 29/4/1979 mang tên Nguyễn Văn V là của cùng một người.

Vật chứng vụ án:

- Một chiếc ghe bằng gỗ (vỏ) trọng tải khoảng 06 tấn và 01 máy nổ Trung Quốc, hiệu Cao Teng đã trao trả cho anh Mai Văn N.

- Hai bánh xe máy cày (đã trao trả cho anh Nguyễn Thanh T).

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT – VKS – P2 ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 (nay là điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 15/03/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V – 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo lútận định.

Ngày 17/03/2021, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do hình phạt nặng.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo do mức hình phạt sơ thẩm xử phạt là phù hợp, không có căn cứ gì mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh lútận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo:

[1]. Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong hạn lútận định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh, hành vi phạm tội, nội dung kháng cáo hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh, hành vi phạm tội:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V đã thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/6/1999 đến ngày 03/10/1999 bị cáo dùng võ máy chở Phan Thị U và rủ Phan Việt H cùng nhau bàn bạc, phân công nhiệm vụ thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản của người dân, lấy được 08 cặp bánh xe máy cày (loại bánh sau cỡ lớn); 01 chiếc ghe bằng gỗ trọng tải khoảng 06 tấn và 01 máy nổ Trung Quốc hiệu Cao Teng. Tổng giá trị tài sản bị cáo và đồng bọn trộm là 62.000.000 đồng. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985. Tuy nhiên, do khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985 từ 02 năm đến 10 năm, nặng hơn khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung từ 02 năm đến 07 năm. Nên HĐXX cấp sơ thẩm căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xét xử bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp lútận.

[2.2] Về kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo nên đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ lútận hình sự năm 2015 khi lượng hình.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá là sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, đã bỏ trốn đến địa bàn khác (tỉnh Tây Ninh) tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác (Lừa đảo), cho đến khi bị cáo bị bắt về hành vi lừa đảo, bị cáo khai tên đôi họ khác nhằm trốn tránh hành vi phạm tội trước đó và đặc biệt là gây khó khăn rất lớn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng, điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật ở bị cáo.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, phạm tội nhiều lần và xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm nêu trên nên mức hình phạt như án sơ thẩm là phù hợp. Do đó không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt như kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 15/03/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- TTG Công an tỉnh Kiên Giang, bị cáo;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh

